|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: /2016/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2016* |

*(DỰ THẢO)*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cụ thể một số điểm của Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định cụ thể một số điểm của Nghị định số số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định địa bàn và khoảng cách từ nhà tới trường của học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc, miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; mức khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối với học sinh, gồm:

a) Học sinh tiểu học và trung học cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

b) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

c) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các trường phổ thông: Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

**Điều 3. Quy định Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP**

1. Khoảng cách từ nhà đến trường từ 2,5 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 6 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 8 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông có hộ khẩu thường trú tại: Xóm Ấp Tiến, xóm Nam Hà, xóm Trung Thượng xã Phương Mỹ; bản Phú Lâm xã Phú Gia huyện Hương Khê; Thôn Liên Hòa, thôn Liên Châu xã Đức Liên huyện Vũ Quang;

2. Khoảng cách từ nhà đến trường từ 3 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 6 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 8 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông có hộ khẩu thường trú tại: Xóm Tân Thành, xóm Thượng Sơn xã Phương Mỹ huyện Hương Khê.

**Điều 4. Quy định Điểm d Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP**

Mức kinh phí khoán hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh bằng 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

**Điều 5. Thời gian áp dụng**

1. Quy định tại Nghị quyết này áp dụng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016;

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm căn cứ tình hình phát triển hạ tầng giao thông, ban hành quy định cụ thể Điều 3 của Nghị quyết này sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 201..../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Bộ Giáo dục và Đào tạo;- Kiểm toán Nhà nước Khu vực II;- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm T.Tin VP HĐND tỉnh;- Trung tâm Công báo – Tin học VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu. | **CHỦ TỊCH** **Lê Đình Sơn** |